TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/02/2022.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ C Luận
2. Ông Lê Quốc Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1994
Địa chỉ: Số 620/6 đường 23/10, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn T 3, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Lê Thị Kim K, sinh năm 1965
Địa chỉ: Thôn T 3, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Kim L trình bày: Bà L và ông Nguyễn Thành C tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S vào ngày 29/6/2020. Trong quá trình chung sống, giữa bà L và ông C hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân chủ yếu về vấn đề tiền bạc, kinh tế của gia đình. Ông C không có C việc ổn định, thường xuyên nhậu nhẹt, chửi mắng, đánh đập bà. Từ tháng 6/2020 đến nay, bà L và ông C không còn chung sống với nhau. Nay, bà L xác định không còn tình cảm với ông C, hôn nhân không có hạnh P, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà L xin ly hôn với ông C. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 19/4/2020. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Bà L đang làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H, khu công nghiệp S huyện C, thu nhập bình quân mỗi tháng là 10.000.000đ (có bản xác nhận thu nhập về tiền lương trích

sao kê từ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện D, bà L đã nộp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án); hiện bà L sinh sống, cư trú tại nhà mẹ ruột là bà Đặng Thị Kim H. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thành C trình bày: Về thời gian chung sống và địa điểm kết hôn ông C cũng thống nhất như bà L trình bày nêu trên. Trong thời gian chung sống, ông không biết lý do vì sao bà L tự ý bỏ nhà đi nơi khác sinh sống. Ông C xác nhận có việc ông uống rượu và đánh bà L, do bà L không có sự tôn trọng, xúc phạm ông. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông C cũng đồng ý vì tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh P. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 19/4/2020. Ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Ông C xác định đang sinh sống, cư trú tại nhà mẹ ruột là bà Huỳnh Thị X, cháu P hiện đang sinh sống cùng ông do cháu còn nhỏ nên ông gửi cháu P cho chị gái ông là bà Nguyễn Thị Kim H trông coi hàng ngày, mỗi ngày trả 50.000đ; hiện ông C đang chạy xe C nông thu nhập bình quân mỗi ngày từ 500.000đ đến 1.000.000đ, ngoài ra ông C còn đang nuôi 04 con bò nên có đủ điều kiện kinh tế để chăm lo, nuôi dưỡng cháu P. Về tài sản chung và nợ chung: Ông C xác định không có.

- Người làm chứng bà Lê Thị Kim K trình bày: Bà K biết vợ chồng ông C, bà L kết hôn vào năm 2020; bà L có một đứa con riêng nên khi sinh cháu P, bà L phải chăm sóc cả hai cháu, bà L chạy đi chạy về lo cho hai con, bà K có thấy bà L hay chở cháu P đi rồi chở về nên ông C không đồng ý vì lo cho sức khỏe của cháu P, dẫn đến hai bên xảy hay cãi vã về việc nuôi dưỡng con chung. Ông C, bà L có gửi cháu P cho chị ông C trông coi, mỗi ngày trả 50.000đ, tiền gửi này do bà L chi trả. Từ tháng 8/2021 đến nay, khi dịch Covid xảy ra, bà L không còn chung sống với gia đình ông C, cháu P giao cho ông C nuôi dưỡng, thỉnh thoảng bà L có về thăm cháu P, hiện cháu P vẫn gửi cho chị ông C trông coi hàng ngày còn có trả tiền trông coi hay không thì bà K không rõ. Khoảng hai tuần trước, bà L có về nhà ông C, nói đưa cháu P đi mua đồ chơi nhưng sau đó chở đi đâu không rõ, ông C phải đi tìm để đưa cháu P về, ngoài ra bà K không biết sự việc gì khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng; về nội dung vụ án: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Kim L và ông Nguyễn Thành C; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 19/4/2020 cho bà Đặng Thị Kim L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Nguyễn Thành C không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; về tài sản chung: Bà L và ông C xác định không có nên không xem xét, giải quyết; về án phí: Bà L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim L và ông Nguyễn Thành C tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã S nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L và ông C đều thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân, giữa hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung luôn có sự căng thẳng, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân do hai bên không có sự quan tâm, chia sẽ, chăm sóc, yêu thương, tôn trọng nhau trong cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa, bà L và ông C đều xác định không còn tình cảm với nhau, không mong muốn hàn gắn đoàn tụ hạnh P gia đình, hai bên đều đồng ý thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông C là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử C nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông C.

[2]. Về con chung: Bà L và ông C có 01 chung là Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 19/4/2020. Tại phiên tòa, bà L và ông C đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu P, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét con chung cháu P dưới 36 tháng tuổi, thực sự cần thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc chu đáo từ người mẹ trong việc phát triển về mặt thể chất, tinh thần và bà L đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P, cụ thể hiện bà L có chỗ ở, C việc thu nhập ổn định hàng tháng (bà L sinh sống cư trú tại nhà mẹ ruột; đang đi làm C nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Hg, khu Công nghiệp S huyện C). Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét cần giao con chung cháu P cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà L, ông C có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, bà L và ông C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Bà L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Kim L và ông Nguyễn Thành C.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 19/4/2020 cho bà Đặng Thị Kim L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Nguyễn Thành C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà L, ông C có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Kim L và ông Nguyễn Thành C xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị Kim L nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007631 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, Khánh Hòa; bà L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã S (nơi đăng ký KH);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Diên Phước (nơi đăng ký KH)
(Giấy CNKH số 37 ngày 22/7/2004)
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lệ